TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
PHÂN XƯỞNG BỘT
****

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày .27.tháng..1...năm 2026. Ca: Đ/B/C..

MB-PXB 35/3
Trang 1/2

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm D	Giá trị trung bình theo ca	6,42	0,96	768	941	56,5	23,7	24,1	0,15	32,0	18,7	1,58	Ng Đức Tài	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng B	Giá trị trung bình theo ca	6,52	1,35	813	757	49,8	26,2	27,0	0,13	31,3	16,4	1,7	Hà Đức Thuyên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều C	Giá trị trung bình theo ca	6,4	1,37	645	666	49,2	24,4	24,2	0,12	31,5	16,3	1,7	Vũ Mạnh Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày:		6,92	1,90	631	696	48,9	24,4	24,3	0,12	31,4	16,2	1,72	Ng Đức Tài	

Ghi chú: *"-": Không quy định*

- *Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h*
- *Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc*
- *Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố*
- *[illegible] Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 [illegible]*